

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày 15 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Lâm - Cán bộ hưu trí xã Đ huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Giáo viên Trung tâm giáo dục thường xuyên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tham gia phiên toà:** Ông Đoàn Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quyết T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 31/01/2008; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 2, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn Xuân và bà Nguyễn Thị Thu Huyền; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Thắng không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

2. Nguyễn Ngọc P; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21/5/2007; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 2, xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Sim và bà Đinh Thị Hồng Luyến; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Phong không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thắng: Ông Nguyễn Văn Xuân (bố đẻ bị cáo Thắng), sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu 2, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phong: Bà Đinh Thị Hồng Luyến (mẹ đẻ bị cáo Phong), sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu 2, xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quyết T và Nguyễn Ngọc P: Ông Lã Thành Công – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Bị hại: Ông Trần Văn Hùng – Sinh năm 1958 (đã chết);

Đại diện hợp pháp của bị hại: Cụ Trần Thị Định, sinh năm 1929; Bà Dương Thị Oanh, sinh năm 1959; Anh Trần Quốc Uy, sinh năm 1981; Anh Trần Văn Quang, sinh năm 1984; Anh Trần Quốc Úy, sinh năm 1987; Đều có địa chỉ: Khu 15, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Cụ Trần Thị Định, bà Dương Thị Oanh, anh Trần Quốc Uy và anh Trần Văn Quang ủy quyền cho: Anh Trần Quốc Úy, sinh năm 1987; Trú tại: Khu 15, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ và ông Trần Văn Vỹ, sinh năm 1971; Trú tại: Khu 3, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

(Ông Vỹ và anh Úy đều có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đinh Thị Hồng Luyến – sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu 2, xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

- Ông Nguyễn Văn Xuân – sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu 2, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

- Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu 2, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Quyết T và bị cáo Nguyễn Ngọc P là bạn của nhau. Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 16/02/2024, tại tiệm cắt tóc của anh Trần Tuấn Thạch, sinh năm 1997, trú tại khu 16, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Quyết T hỏi mượn xe mô tô của Nguyễn Ngọc P, mặc dù biết Thắng chưa có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng Phong vẫn đồng ý và giao xe mô tô biển số 19L1-332.38 của chị Đinh Thị Hồng Luyến (là mẹ đẻ của Phong) cho Thắng. Sau khi mượn được xe, Thắng

điều khiển xe mô tô biển số 19L1-332.38 theo đường tỉnh ĐT.316B hướng từ khu 16, xã Đ đi UBND xã Đ, lúc này trời tối (điều kiện ánh sáng kém), Thắng điều khiển xe nhưng không bật đèn chiếu sáng, đi với tốc độ cao ở phần đường bên phải chiều đi của mình. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu 14 xã Đ, do đang đi với tốc độ cao, không chú ý quan sát phía trước, cộng với điều kiện ánh sáng kém nên khi phát hiện ông Trần Văn Hùng, sinh năm 1958, trú tại khu 15, xã Đ, huyện Thanh Thủy đang đi bộ sang đường thì khoảng cách giữa ông Hùng và xe mô tô do Thắng điều khiển đã quá gần, Thắng không kịp xử lý để tránh va chạm, dẫn đến phần đầu xe mô tô đâm vào người ông Hùng tại vị trí phần đường bên phải theo chiều đi của Thắng. Sau va chạm, ông Hùng ngã đập đầu xuống mặt đường bất tỉnh, còn xe mô tô và Thắng bị đổ lết trên mặt đường. Đến sáng ngày 17/02/2024, ông Hùng tử vong, còn Thắng điều trị đến ngày 28/02/2024 thì được ra viện.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường tỉnh ĐT.316B (Km3+200) thuộc khu 14, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; thuộc loại đường hai chiều, không có giải phân cách, không có hệ thống đèn đường; đường thẳng, mặt đường trải nhựa rộng 8,8m; ở giữa có vạch kẻ tim đường đường dạng vạch đơn, đứt đoạn, màu vàng; dọc hai bên đường là nhà dân. Tại hiện trường phát hiện các dấu vết do xe mô tô biển số 19L1-332.38 bị đổ lết trên mặt đường tạo thành.

Khám xe mô tô biển số 19L1-332.38: Phát hiện tại phần ốp nhựa đầu, thân xe, gáo gương bên trái; đầu mút bàn đạp chân, phía trước, bên trái nhiều vết quệt xước chiều hướng từ trước ra sau.

Khám nghiệm tử thi ông Trần Văn Hùng phát hiện: Vùng chán có vết rách, xây xước da trên diện tích thước 10x5cm; vùng thái dương bên trái có vết rách da trên diện tích thước 4x0,5cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 385/KLGĐTT-PC09 ngày 16/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận nguyên nhân chết của ông Trần Văn Hùng là do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ).

Tại bản Kết luận giám định số 282/KL-KTHS ngày 26/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và bản Kết luận giám định hóa pháp số 618/PY-XNĐH ngày 06/3/2024 của Viện pháp y quân đội Cục quân y kết luận trong mẫu máu thu của tử thi Trần Văn Hùng không có nồng độ cồn (Ethanol) và chất ma túy.

Tại Biên bản làm việc hồi 20 giờ 50 phút và 21 giờ 40 phút ngày 16/02/2024 tại Trung tâm y tế huyện Thanh Thủy xác định không phát hiện chất ma túy trong mẫu nước tiểu và không phát hiện nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Quyết T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Thủy kết luận thiệt hại trong vụ tai nạn giao thông của xe mô tô biển số 19L1-332.38 là 480.000đồng.

Về nguyên nhân: Quá trình điều tra xác định, mặc dù biết Thắng không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng Nguyễn Ngọc P do có mối quan hệ là bạn của Thắng nên vẫn giao xe mô tô cho Thắng điều khiển. Sau đó, Thắng điều khiển xe mô tô không tuân thủ quy tắc an toàn giao thông, không chú ý quan sát là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến va chạm với ông Trần Văn Hùng làm ông Hùng ngã đập đầu xuống đường, chấn thương sọ não, tử vong. Hành vi của Nguyễn Quyết T đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

“23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 827.533.000 đồng. Bản cáo trạng số 57/CT- VKSTT ngày 27 tháng 9 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Quyết T về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và đối với Nguyễn Ngọc P về tội *“Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quyết T.

* Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 264; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, 100 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quyết T phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội *“Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quyết T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc P từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phong; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phong và bị cáo Thắng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Buộc bị cáo Nguyễn Quyết T phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự. Ngoài ra buộc bị cáo Thắng hằng tháng còn phải cấp dưỡng nuôi cụ Trần Thị Định (mẹ đẻ ông Hùng) theo quy định

đến khi cụ Định chết. Nếu bị cáo không đủ tài sản thì bố, mẹ bị cáo là ông Nguyễn Văn Xuân và bà Nguyễn Thị Thu Huyền phải thực hiện nghĩa vụ thay cho bị cáo đến khi bị cáo đủ 18 tuổi, sau khi đủ 18 tuổi.

Không chấp nhận yêu cầu của đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường lương hưu hằng tháng của ông Hùng với số tiền: 355.500.000đ (ba trăm năm mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

- Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt mức thấp nhất đối với bị cáo Phong và đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Thắng vì các bị cáo đều là người chưa thành niên phạm tội và cái chết của bị hại không phải do lỗi cố ý của bị cáo.

Lời nói cuối cùng của các bị cáo: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xét xử mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa và của bị cáo, đề nghị cho bị cáo mức phạt thấp nhất.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quyết T và Nguyễn Ngọc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp với vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 16/02/2024, do là bạn bè nên mặc dù biết Thắng không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, nhưng bị cáo Phong vẫn giao xe mô tô biển số 19L1-332.38 cho Thắng điều khiển. Sau khi được giao xe, khoảng 18h30 phút bị cáo Thắng điều khiển xe mô tô đi với tốc độ nhanh, không tuân thủ các quy tắc an toàn giao thông, vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn đối với ông Trần Văn Hùng tại đoạn đường tỉnh ĐT.316B (Km3+200) thuộc khu 14, xã Đ, huyện

Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ dẫn đến hậu quả ông Trần Văn Hùng tử vong do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ), được thể hiện tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 385/KLGĐTT-PC09 ngày 16/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quyết T đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc P đủ yếu tố cấu thành tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự;

[2] Xét thấy tính chất vụ án là ít nghiêm trọng đối với tội phạm do bị cáo Phong gây ra và rất nghiêm trọng đối với tội phạm do bị cáo Thắng gây ra. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông và an toàn xã hội, xâm phạm tính mạng của người khác. Mặc dù tại bản kết luận 520/KL-KTHS ngày 13/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận không xác định được vận tốc của xe mô tô do Thắng điều khiển trước khi va chạm, do quãng đường và thời gian ngắn. Tuy nhiên qua quan sát dữ liệu camera ghi được và lời khai của bị cáo Thắng cũng thể hiện bị cáo đi với tốc độ nhanh dẫn đến khi phát hiện ra ông Hùng qua đường không kịp xử lý gây tai nạn khiến ông Hùng tử vong. Mặc dù ông Hùng tử vong là do lỗi vô ý ngoài mong muốn của bị cáo Thắng nhưng là cố ý đối với vi phạm Luật Giao thông đường bộ thể hiện sự không tuân thủ, coi thường pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo Thắng ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phong, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Nguyễn Quyết T đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo Thắng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phong được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Thời điểm phạm tội bị cáo Thắng mới (16 tuổi 15 ngày), bị cáo Phong mới (16 tuổi 8 tháng 25 ngày), do đó khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là phù hợp.

[4] Do các bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phong và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 100, khoản 6 điều 91 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Thắng và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại ông Trần Xuân Hùng số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Trần Quốc Úy và ông Trần Văn Vỹ đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền 827.533.000 đồng gồm các khoản sau:

1 - Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, chăm sóc người bị thiệt hại trước khi chết: tổng: 17.300.000đồng;

2 - Chi phí mai táng: 32.333.000đồng;

3 - Thiệt hại tổn thất về tinh thần 60 tháng lương cơ sở là: $2.340.000đ \times 60 = 140.400.000đ$ ồng;

4 - Thu nhập từ lương hưu hàng tháng của ông Hùng là 5.925.000đ/tháng x 60 tháng = 355.500.000đ;

5 - Chi phí cho cụ Trần Thị Định (mẹ ông Hùng) mà khi ông Hùng còn sống có nghĩa vụ chăm sóc và chi phí cho vợ ông Hùng là bà Dương Thị Oanh do không có nguồn thu nhập hàng tháng với thời gian 05 (năm năm), với số tiền là: 282.000.000đồng.

Tại phiên tòa, gia đình bị cáo chấp nhận bồi thường các khoản: Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, chăm sóc người bị thiệt hại trước khi chết là: 17.300.000đồng và chi phí mai táng là: 32.333.000đồng. Đồng thời xin giảm mức bồi thường về tổn thất về tinh thần do gia đình bị cáo rất khó khăn. Không đồng ý các phần bồi thường còn lại mà gia đình bị hại đã yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối chiếu với quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về bồi thường thiệt hại thì chi phí hợp lý mà người gây thiệt hại phải bồi thường do tính mạng bị xâm phạm trong vụ án này cụ thể như sau:

- Về chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, chăm sóc người bị thiệt hại trước khi chết là: 17.300.000đồng và chi phí mai táng là 32.333.000đồng (Do hai bên đã thỏa thuận).

- *Thiệt hại do tổn thất về tinh thần: 117.000.000đồng cụ thể:*

Do bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, chưa có nghề nghiệp, không có tài sản và được UBND xã xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn nên buộc bị cáo phải bồi thường cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại 50 lần mức lương cơ sở là $2.340.000đ \times 50 = 117.000.000đ$ ồng.

Tổng bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại là: 166.633.000đ (một trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ. Nay bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 66.633.000đ (sáu mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Cụ Trần Thị Định có 03 người con gồm: Ông Trần Văn Hùng, Trần Văn Tuấn và Trần Văn Vĩ. Theo luật Hôn nhân và gia đình thì ông Tuấn, ông Vỹ và ông Hùng đều phải có trách nhiệm nuôi dưỡng đối với cụ Định. Đại diện gia đình bị hại, bị cáo và gia đình bị cáo thống nhất xác định chi phí mỗi tháng cho cụ Định là 3.600.000đ/tháng, (không tính các khoản chế độ trợ cấp xã hội bao

gồm: Tiền tuất liệt sỹ là: 2.789.000đồng, tiền tuất tháng là 1.170.000đ/01 tháng và trợ cấp người cao tuổi mà cụ Định được hưởng), phần nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Hùng là 1.200.000đồng. Như vậy, bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cụ Định thay cho ông Hùng hàng tháng, mỗi tháng là 1.200.000đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày ông Hùng chết là 17/02/2024 cho đến khi cụ Định chết.

Nếu bị cáo không đủ tài sản thì bố, mẹ bị cáo là ông Xuân và bà Huyền phải thực hiện phần nghĩa vụ còn thiếu bằng tài sản của mình thay cho bị cáo đến khi bị cáo đủ 18 tuổi, sau khi đủ 18 tuổi, bị cáo phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình, là phù hợp quy định của pháp luật.

Việc đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí chăm sóc cho bà Dương Thị Oanh là vợ ông Hùng do không có thu nhập là không có căn cứ, bởi lẽ bản thân ông Hùng khi còn sống cũng đã hết tuổi lao động và bà Oanh cũng đã được xem xét bồi thường tổn thất tinh thần. Ngoài ra đại diện bị hại còn yêu cầu bị cáo bồi thường lương hưu hàng tháng của ông Hùng do ông Hùng chết với số tiền 355.500.000đ; tiền thu nhập gia đình bị giảm sút sử dụng để chăm sóc cụ Định và bà Oanh: 282.000.000đồng là các chi phí không hợp lý, không phù hợp quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

* Đối với chiếc xe của chị Luyến bị thiệt hại do bị cáo Thắng gây tai nạn, chị Luyến đã tự sửa chữa, tại phiên tòa chị Luyến không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại 01 xe mô tô biển số 19L1-332.38 cho chị Đinh Thị Hồng Luyến, chị Luyến đã nhận lại tài sản nên HĐXX cần xác nhận.

[7] Về án phí: Do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản gì nên buộc bị cáo phải chịu 50% án phí hình sự sơ thẩm và 50% án phí dân sự.

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Thắng tại phiên tòa không được chấp nhận;

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phong tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận;

[8] Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quyết T.

* Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 264; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, 100 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Quyết T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông

đường bộ”.

Bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quyết T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thắng.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc P 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc P cho UBND xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo đúng quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phong.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Quyết T phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền 166.633.000đ (một trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), do anh Trần Quốc Ủy đại diện nhận thay. Nay buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 66.633.000đ (sáu mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Quyết T hằng tháng còn phải cấp dưỡng nuôi cụ Trần Thị Định (mẹ đẻ ông Hùng) là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 17/02/2024 cho đến khi cụ Trần Thị Định chết. Nếu bị cáo không đủ tài sản thì bố, mẹ bị cáo là ông Nguyễn Văn Xuân và bà Nguyễn Thị Thu Huyền phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình thay cho bị cáo đến khi bị cáo đủ 18 tuổi, sau khi đủ 18 tuổi, bị cáo phải tiếp tục tự mình thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cụ Định.

Nếu bị cáo không đủ tài sản thì bố, mẹ bị cáo là ông Nguyễn Văn Xuân và bà Nguyễn Thị Thu Huyền phải thực hiện phần nghĩa vụ còn thiếu bằng tài sản của mình thay cho bị cáo đến khi bị cáo đủ 18 tuổi, sau khi đủ 18 tuổi, bị cáo phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình.

- Không chấp nhận yêu cầu của đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường lương hưu hằng tháng của ông Hùng với số tiền: 355.500.000đ (ba trăm năm mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu, bên có nghĩa vụ chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

* Đối với chiếc xe của chị Luyến bị thiệt hại do bị cáo Thắng gây tại nạn, chị Luyến đã tự sửa chữa và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho chị Đinh Thị Hồng Luyến 01 xe mô tô biển số 19L1-332.38.

4. Về án phí: Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c, e khoản 1 điều 23; Khoản 1 Điều 13, Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); Bị cáo Nguyễn Quyết T phải chịu 100.000đ (một trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Án phí dân sự: Bị cáo Thắng phải chịu 1.815.825đ (một triệu tám trăm mười lăm nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng).

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia Tố tụng;
- VKSND huyện Thanh Thủy,
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Thanh Thủy;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Sở Tư pháp Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Hồng

